

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 238/TTr-SNV ngày 11/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Lãnh đạo Văn phòng: Gồm có Chánh Văn phòng và không quá 04 Phó Chánh Văn phòng.

a) Chánh Văn phòng là người đứng đầu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phó Chánh Văn phòng là người giúp Chánh Văn phòng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Văn phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, một Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy nhiệm thay Chánh Văn phòng điều hành các hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ;

d) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, Chánh Văn phòng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Phòng Hành chính - Quản trị;
- b) Phòng Tổng hợp;
- c) Phòng Kinh tế ngành;
- d) Phòng Đầu tư - Xây dựng cơ bản;
- đ) Phòng Phân phối - Lưu thông;
- e) Phòng Khoa giáo - Văn xã;
- g) Phòng Nội chính;
- h) Phòng Ngoại vụ.

3. Các tổ chức hành chính trực thuộc Văn phòng

- a) Ban Tiếp công dân

Lãnh đạo Ban: Gồm có Trưởng ban do Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm và không quá 03 Phó Trưởng ban.

- b) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Lãnh đạo Trung tâm: Gồm có Giám đốc do Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm, không quá 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng trực thuộc:

- + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- + Phòng Nghiệp vụ;
- + Phòng Công nghệ thông tin và Giám sát.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Tin học - Công báo

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng trực thuộc:

- + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- + Phòng Công nghệ và Tuyên truyền.

5. Biên chế

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

2. Bãi bỏ Điều 4, Điều 5 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ban*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Nội vụ;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Cục kiểm tra Văn bản
- Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, VP1A, VP1B, VP7.

LQ_VP7_TCBM.2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Ngọc